TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN AN LÃO** **TỈNH BÌNH ĐỊNH** Số: 28/2023/QĐST-HNGĐ	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *An Lão, ngày 28 tháng 7 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 24/2023/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2023, giữa:

- Nguyên đơn: anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1983.

- Bị đơn: chị Nguyễn Thị Hằng N, sinh năm 1987.

Đồng địa chỉ: thôn T, xã A, huyện An Lão, tỉnh Bình Định

- **Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

+ Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam, Chi nhánh Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh Bình Định, Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện An Lão. *Địa chỉ: khu phố 2, thị trấn An Lão, huyện An Lão, tỉnh Bình Định*.

Người đại diện theo pháp luật: ông Lê Văn Quy, chức vụ: Giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền: ông Đặng Thành Quốc; chức vụ: Phó Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện An Lão. *(Văn bản ủy quyền số: 85/QĐ-NHCS ngày 22/3/2022).*

+ Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, chi nhánh huyện An Lão. *Địa chỉ: thôn Xuân Phong Nam, xã An Hoà, huyện An Lão, tỉnh Bình Định*

Người đại diện theo pháp luật: Ông Dương Hồng Lưu, chức vụ: Giám đốc. Người đại diện theo uỷ quyền: ông Phạm Quang Định; Chức vụ: Trưởng phòng KHKD Agribank chi nhánh huyện An Lão, tỉnh Bình Định *(Văn bản uỷ quyền số: 174/UQ-NHNoAL, ngày 16/6/2023)*

+ Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1961.

+ Bà Huỳnh Thị M, sinh năm: 1965.

+ Bà Huỳnh Thị M, sinh năm: 1968.

+ Chị Trương Thị L, sinh năm: 1979.

Đồng địa chỉ: khu phố H, thị trấn A, huyện An Lão, tỉnh Bình Định.

+ *Chị:* Nguyễn Thị Hồng T, sinh năm 1984

Địa chỉ: thôn T xã A, huyện An Lão, tỉnh Bình Định

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Nguyễn Văn C, sinh năm: 1964 Địa chỉ: thôn T, xã A, huyện An Lão, tỉnh Bình Định (*Văn bản uỷ quyền ngày 30/6/2023).*

+ Anh: Nguyễn Đình C, sinh năm: 1976

Địa chỉ: thôn V, xã A, huyện An Lão, tỉnh Bình Định

+ Chị: Lê Thị N, sinh năm: 1974

Địa chỉ: thôn H, xã A, huyện An Lão, tỉnh Bình Định

+ Chị: Phan Thị C, sinh năm: 1987.

Địa chỉ: thôn X, xã A, huyện An Lão, tỉnh Bình Định.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 59, 63, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 7 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 7 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị Hằng N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hôn nhân: anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị Hằng N thuận tình ly hôn.

2.2. Về nuôi con chung: Anh T chị N cùng khai có 02 con chung tên Nguyễn Hiếu N, sinh ngày 18/6/2013 và Nguyễn An N, sinh ngày 10/5/2019. Anh T chị N thống nhất, sau ly hôn anh T giao chị N chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con H N và N đến trưởng thành. Tại thời điểm ly hôn chị N không yêu cầu anh T cấp dưỡng tiền nuôi con nên Tòa không xem xét.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở. Trong trường hợp cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom,

chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng tiền nuôi con.

2.3. Về chia tài sản: Ghi nhận sự tự nguyện thoả thuận phân chia tài sản của anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị Hằng N tại biên bản tự thoả thuận phân chia tài sản ngày 19/7/2023 như sau:

- Chị Nguyễn Thị Hằng N được toàn quyền sử dụng đất, quyền sở hữu, định đoạt ngôi nhà cấp 4 có diện tích xây dựng 105m^2, diện tích sàn 105m^2, được xây dựng trên thửa đất số 133 tờ bản đồ số 21 tọa lạc tại thôn T, xã A, huyện An Lão, tỉnh Bình Định được Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Bình Định cấp ngày 16/12/2019 cho anh Nguyễn Văn T chị Nguyễn Thị Hằng N với diện tích 300m^2, mục đích sử dụng: Đất ở tại nông thôn; số vào sổ cấp GCN: CS04904, số phát hành giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và các tài sản khác gắn liền với đất: CT 891069 và 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại FUTURE F1, biển kiểm soát 77M1-049.98 đứng tên Nguyễn Văn T.

- Chị Nguyễn Thị Hằng N có trách nhiệm trả toàn bộ số nợ trong thời kỳ sống chung của chị N và anh T gồm:

+ Trả nợ gốc và lãi khi đến hạn cho Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam, chi nhánh tỉnh Bình Định, Phòng giao dịch huyện An Lão số tiền 130.000.000đ (trong đó: chương trình vay hộ sản xuất kinh doanh tại vùng khó khăn: 50.000.000đ, chương trình nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn: 20.000.000đ và chương trình cho vay tạo việc làm duy trì và mở rộng việc làm để chi phí trồng 18.000 cây keo: 60.000.000đ).

+ Trả nợ gốc và lãi khi đến hạn đối với 03 hợp đồng tín dụng tại Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, Chi nhánh huyện An Lão gồm: Hợp đồng tín dụng số 4311LAV202100978 ngày 24/11/2021; Hợp đồng tín dụng số 4311LAV202101093 ngày 22/12/2021 và Hợp đồng tín dụng số 4311LAV202201233 ngày 23/12/2022.

+ Trả cho ông Nguyễn Văn H: 6.000.000đ và 11 dây đồng tay.

+ Trả cho bà Huỳnh Thị M: 90.000.000đ và 06 chỉ vàng;

+ Trả cho bà Huỳnh Thị M: 80.000.000đ;

+ Trả cho chị Nguyễn Thị Hồng T (Người nhận là ông Nguyễn Văn C là người đại diện theo ủy quyền của chị T): 20.500.000đ,

+ Trả cho chị Trương Thị L: 16.700.000đ;

+ Trả cho anh Nguyễn Đình C: 5.000.000đ

+ Trả cho chị Lê Thị N: 25.000.000đ;

+ Trả cho chị Phan Thị C:10.000.000đ.

Thời gian thực hiện việc trả các khoản nợ trên do chị N và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trên tự thoả thuận, không yêu cầu Toà án xem xét.

- Chị Nguyễn Thị Hằng N có trách nhiệm thối lại cho anh Nguyễn Văn T số tiền chênh lệch tài sản và khoản nợ là 51.000.000đ (*Năm mươi mốt triệu đồng chẵn)*. Chị N đã giao số tiền chênh lệch này cho anh T tại phiên hòa giải. Chị N đã thực hiện xong.

* Về quyền lưu cư: Anh T và chị N tự nguyện thỏa thuận về quyền lưu cư, không yêu cầu Tòa án xem xét, do đó Tòa miễn xét.

***** Về án phí dân sự sơ thẩm: anh T tự nguyện thỏa thuận chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí DSST đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số: 0001021, ngày 12/6/2023, của Chi cục thi hành án dân sự huyện An Lão. Anh T được hoàn lại số tiền 150.000đ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện An Lão;
- UBND xã An Tân;
(Bộ phận thực hiện việc đăng ký kết hôn);
- Chi cục THADS huyện An Lão;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng Tòa án.

THẨM PHÁN

Trần Ngọc Nghiên